

Số:12/QĐ-THTHĐ

Phủ Lý, ngày 26 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo
từ năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

Căn cứ Luật số 73/2025/QH15 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kì họp thứ 9 thông qua ngày 16/6/2025 về Luật nhà giáo;

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học được Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD-ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/1/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ công văn số 438/SGD-ĐT- TCCB ngày 23/2/2026 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc triển khai thực hiện Thông tư 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/1/2026 của Bộ trưởng bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo (Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục) đang công tác tại trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.

Điều 2. Quy tắc ứng xử của nhà giáo góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, điều chỉnh hành vi giao tiếp, ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, ngăn ngừa bạo lực học đường, xây dựng lối sống, ứng xử văn hóa nhà trường, chuẩn mực, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 07/QĐ-THTHĐ ngày 22/3/2023 và có hiệu lực kể từ ngày kí. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Trần Hưng Đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chi bộ (để b/c);
- CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu VT.



QUY TẮC
Ứng xử của nhà giáo từ năm học 2025 - 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2/QĐ-THTH ngày 26 tháng 3 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Trần Hưng Đạo)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định các chuẩn mực đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Trần Hưng Đạo trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh và trong xã hội.

2. Đối tượng áp dụng là tất cả các thành viên của hội đồng sư phạm trường Tiểu học Trần Hưng Đạo.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Đảm bảo chuẩn mực về nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với phụ huynh học sinh và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, không ngừng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực.

2. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt, đổi mới, sáng tạo, phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.

3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện giữ gìn, học tập, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên nền tảng mạng xã hội.

4. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và ứng xử trong thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác, đồng thời là căn cứ để đánh giá xếp loại và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, viên chức.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo.

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, phù hợp với chuẩn mực đạo đức thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc đảm bảo nguyên tắc bình đẳng không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2. Bảo đảm thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và đặc trưng văn hóa vùng miền.

4. Việc xây dựng quy tắc ứng xử chi tiết tại đơn vị đảm bảo tính khả thi, dân chủ, công khai và khách quan.

Chương II

QUY TẮC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự phân công của cấp trên; có ý thức vì tập thể sư phạm, tập thể học sinh của nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà trường, giữ gìn và phát huy truyền thống của nhà trường, của ngành.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với học sinh, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của học sinh, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc được giao; thực hiện đúng Điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Có thiện chí, sẵn sàng tiếp thu các ý kiến đóng góp, luôn chân tình đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp, cho lãnh đạo; thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục.

Điều 6. Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ và tư duy sáng tạo; thực hành tiết kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hoà nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Trang phục đúng nội quy khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán chú ý của học sinh.

5. Đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và học sinh.

6. Xây dựng gia đình văn hoá, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; chăm sóc con cái học hành, ngoan ngoãn, lễ độ; thực hiện nếp sống văn hoá nơi công cộng.

7. Luôn ý thức có trách nhiệm đối với tương lai của mỗi học sinh, với tiền đồ của dân tộc.

Điều 7. Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo

1. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà cho học sinh và nhân dân.

2. Không gian lận trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến đối với học sinh; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của học sinh và đồng nghiệp.

4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học, đồng nghiệp, người khác. Không làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

5. Không tổ chức, tham gia dạy thêm, học thêm trái quy định.

6. Không hút thuốc lá, uống rượu, bia trong công sở, trong trường học hoặc khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

7. Không sử dụng điện thoại di động và làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

8. Không gây bè phái, làm mất đoàn kết trong hội đồng sư phạm và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

9. Không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

10. Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn về sớm, bỏ giờ, cắt xén chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.



11. Không tổ chức và tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như: cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu trữ, truyền bá văn hoá phẩm độc hại.

Chương III

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NHÀ GIÁO KHI THI HÀNH NHIỆM VỤ

Điều 8. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc được giao; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện, nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục, tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo,; mẫu mực, nêu gương, có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh; tích cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích, thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường, đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác, bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc, không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 9. Ứng xử với người học.

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của học sinh.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích học sinh tích cực tham gia học tập, rèn luyện, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục của lớp, của trường, của Liên đội.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng phẩm chất, năng lực của học sinh; bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của học sinh; tạo động lực phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh; lắng nghe. Kịp thời tư vấn hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại học sinh dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện học sinh bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc học sinh tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của học sinh trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

Điều 10. Ứng xử với đồng nghiệp.

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 11. Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

Điều 12. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

2. Chủ động kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học, về chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia các hoạt động trái quy định của nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 13. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, những hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai minh bạch thông tin liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

1. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này.

2. Có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các đồng nghiệp, thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm quy tắc phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường.

Điều 15. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc.

2. Niêm yết công khai Quy tắc.

3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

5. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong thẩm quyền và báo cáo với các cấp quản lý giáo dục.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Khi cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm một trong các nội dung các điều từ Điều 4 đến Điều 13 của Quy tắc này, căn cứ vào mức độ của sự việc vi phạm,

các quy định của pháp luật, của Luật viên chức và của ngành sẽ bị xem xét xử lý vi phạm theo các hình sau đây:

- Phê bình nhắc nhở trước tập thể nhà trường;
- Không xem xét các danh hiệu thi đua trong năm học;
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm sau khi bị xử lý phải tự giác khắc phục những sai sót hoặc hậu quả, thiệt hại do mình gây ra.

2. Nếu cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường vi phạm một trong các nội dung của các điều từ Điều 4 đến Điều 13 Quy tắc này từ lần thứ 2 trở lên và đã bị xử lý theo Khoản 1 của điều này, hoặc vi phạm lần đầu nhưng gây ra hậu quả, thiệt hại nghiêm trọng thì nhà trường lập hồ sơ, báo cáo với các cấp có thẩm quyền xử lý kỉ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện nếu có những nội dung không phù hợp, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường báo cáo Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh./.